

Bản án số: **03** /2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 15 / 01/2018

Về việc: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN HUYỆN BÐ, BT**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tháo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thiện N;

2. Ông Đỗ Tấn Thọ.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Minh Quyền – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT

- *Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện BÐ, tỉnh BT tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án đã thụ lý số: 460/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “*Ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 30/11/2017 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp MM, xã ĐHL, huyện BÐ, tỉnh BT.

Hiện ở: Ấp Bà Tiên 2, xã Phú Đông, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* **Phan Thành N**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp MM, xã ĐHL, huyện BÐ, tỉnh BT.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 01/9/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim C trình bày như sau:*

Anh Phan Thành N và chị Nguyễn Thị Kim C cưới nhau vào năm 2001, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại ủy ban N dân xã ĐHL vào năm 2008. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên N do vợ chồng anh N và chị C không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng chị

C và anh N thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh N thường xuyên nhậu nhẹt, quậy phá chửi bới chị C. Vì vậy, chị C và anh N đã ly thân từ tháng 4 năm 2011 cho đến nay. Nay chị C không còn tình cảm với anh N, nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Thành N.

Về con chung: Anh N và chị C có 02 con chung là Phan Thành Hậu, sinh ngày 14/02/2003 và Phan Thanh Hiền, sinh ngày 03/11/2008. Hiện nay cháu Hậu và anh Hiền đang sống với anh N. Chị C đồng ý để anh N tiếp tục nuôi 02 cháu Hậu và Hiền. Chị C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

Về nợ chung: Không có.

*\* Bị đơn Phan Thành N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu quan điểm:*

*Về tố tụng:*

Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và thư ký, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Nguyên đơn chấp hành tốt quy định theo bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn N và gia đình năm 2014

Về quan hệ hôn N: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C đối với anh Phan Thành N.

Về con chung: Anh N và chị C có 02 con chung là Phan Thành Hậu, sinh ngày 14/02/2003 và Phan Thanh Hiền, sinh ngày 03/11/2008. Chị C yêu cầu anh N tiếp tục nuôi 02 cháu Hậu và Hiền. Cháu Hậu và cháu Hiền đang sống với anh N vẫn phát triển bình thường, ổn định nên giao cháu Hậu và cháu Hiền cho anh N tiếp tục nuôi và phù hợp với nguyện vọng cháu Hậu và cháu Hiền. Trong quá trình giải quyết anh N đều vắng mặt nên không có yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi các con chung.

Về tài sản chung: Chị C và anh N không có yêu cầu, nên không xét đến.

Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến nguyên đơn, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng*: Anh Phan Thành N là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. *Về nội dung*.

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Phan Thành N cưới nhau vào năm 2001, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại ủy ban N dân xã ĐHL vào năm 2008 nên được công nhận là hôn N hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị C trình bày nguyên N mâu thuẫn do chị C bị tai nạn giao thông anh N bỏ mặt chị, vợ chồng chị C và anh N thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, anh N thường xuyên nhậu nhẹt, quậy phá chửi bới chị C. Vì vậy chị C và anh N đã ly thân từ năm 2011 cho đến nay.

[3] Qua xác minh của chính quyền ấp MM, xã ĐHL cũng như lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng là mẹ ruột của anh N thì cuộc sống vợ chồng chị C và anh N đã có sự mâu thuẫn, không thể hàn gắn được.

[4] Mặt khác, anh N đã được triệu tập đến lần 2 để xét xử nhưng anh N vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh N không còn muốn hàn gắn cuộc sống hôn N với chị C.

[5] Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh N đã đến mức là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn N không đạt được, nên chị Nguyễn Thị Kim C yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thành N là phù hợp với Điều 56 luật hôn N và gia đình nên được chấp nhận. Đề nghị của kiểm sát viên phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử.

[6] *Về con chung*: Anh N và chị C có 02 con chung là Phan Thành Hậu, sinh ngày 14/02/2003 và Phan Thanh Hiền, sinh ngày 03/11/2008. Chị C đồng ý anh N tiếp tục nuôi 02 cháu Hậu và Hiền. Cháu Hậu và cháu Hiền đang sống với anh N vẫn phát triển bình thường, ổn định nên giao cháu Hậu và cháu Hiền cho anh N tiếp tục nuôi và phù hợp với nguyện vọng cháu Hậu và cháu Hiền. Trong quá trình giải quyết anh N đều vắng mặt nên không có yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi các con chung, nên không xét đến. Đề nghị trên của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] *Về tài sản chung*: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[8] *Về nợ chung*: Chị C khai không có nên không xét đến.

[9] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm* theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị C phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn N và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Tuyên xử:*

1. Về hôn N: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim C đối với anh Phan Thành N. Chị C được ly hôn với anh N. Quan hệ hôn N của chị C và anh N chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim C đồng ý để anh N tiếp tục nuôi 02 con chung Phan Thành Hậu, sinh ngày 14/02/2003 và Phan Thanh Hiền, sinh ngày 03/11/2008.

Anh N vắng mặt không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, nên không xét đến.

Chị C không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con, theo yêu cầu của cha, mẹ, cá N hoặc tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn N và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chị C khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006044 ngày 26/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự huyện BÐ, tỉnh BT. Vậy án phí chị Nguyễn Thị Kim C đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị Kim C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Phan Thành N vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo luật định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện BÐ;
- Cục THADS huyện BÐ;
- Ủy ban N dân xã DHL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Phạm Văn Tháo**

**Thành viên**  
**Hội đồng xét xử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bùi Tuấn Khanh – Đỗ Tấn Thọ**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**  
(Ký tên và đóng dấu Tòa án)

**Phạm Văn Tháo**

